

Số: /GM-BVĐK

Quảng Trị, ngày 07 tháng 10 năm 2024

GIẤY MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu mua sắm vật tư y tế dùng trong lĩnh vực ngoại khoa bổ sung chờ kết quả đấu thầu rộng rãi năm 2024-2025 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

- Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị
- Địa chỉ: 266 Hùng Vương, Phường Đông Lương, TP. Đông Hà, Quảng Trị

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Nguyễn Thị Minh Thuận, số điện thoại: 0913.411.151
- Email: minhthuan5012@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp qua đường công văn
- Địa chỉ nhận: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị, địa chỉ: 266 Hùng Vương, P.Đông Lương, TP.Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

- Từ ngày 07 tháng 10 năm 2024 đến trước 17h ngày 17 tháng 10 năm 2024
- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 17 tháng 10 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hóa: (theo danh mục đính kèm)

2. Địa điểm giao hàng: Tầng 1 - Khu nhà G - Khoa Dược - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: trong vòng 5-7 ngày sau khi nhận được dự trù.

4. Công ty cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quyết định của người có thẩm quyền, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tại khoản 3 Điều 87 của Luật Đấu thầu. Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Đơn vị cung cấp báo giá chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về giá của hàng hóa, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình và phải bảo đảm việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

5. Các yêu cầu khác:

Các hãng sản xuất, nhà cung cấp đính kèm **tài liệu chứng minh yêu cầu kỹ thuật** theo giấy mời báo giá.

Nhà cung cấp nộp kèm theo giấy công bố **đủ điều kiện mua bán thiết bị y tế thuộc loại B,C,D.**

Đề nghị các đơn vị/nhà cung cấp quan tâm có đủ năng lực, kinh nghiệm chào giá hàng hóa theo yêu cầu nêu trên.

Giấy mời báo giá được đăng tải trên website của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị (<https://quangtrihospital.vn/>) hoặc (<https://benhvientinh.quangtri.gov.vn/>) và Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (<https://muasamcong.mpi.gov.vn/>).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc (đề b/c);
- P. TCKT;
- Lưu: VT, K.Dược.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Văn Lâm

Công ty:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Mã số thuế:

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị, chúng tôi Công ty..... báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

STT	Tên hàng hóa mời chào giá	Tên hàng hóa báo giá	Mã sản phẩm (nếu có)	Đơn vị tính	Quy cách	Đặc tính/Thông số kỹ thuật (nếu có)	Hãng và nước sản xuất	Hãng và nước chủ sở hữu	Số lượng	Đơn giá (gồm thuế VAT) (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)

Tổng cộng: khoản

(Gửi kèm tài liệu chứng minh về yêu cầu kỹ thuật theo giấy mời báo giá và giấy công bố đủ điều kiện mua bán thiết bị y tế thuộc loại B,C,D)

Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 90 ngày, kể từ ngày 17 tháng 10 năm 2024

Đơn giá trên đã bao gồm chi phí vận chuyển.

Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quyết định của người có thẩm quyền, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tại khoản 3 Điều 87 của Luật Đấu thầu. Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
- Chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về giá của hàng hóa, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình và phải bảo đảm việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá.
- Nhưng thông tin nêu trong báo giá là trung thực

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của công ty

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

DANH MỤC
VẬT TƯ Y TẾ DÙNG TRONG LĨNH VỰC NGOẠI KHOA BỔ SUNG CHỜ KẾT QUẢ
ĐẦU THẦU RỘNG RÃI NĂM 2024-2025

(Kèm theo Giấy mời chào giá số /GM-BVĐK ngày 07/10/2024 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh
Quảng Trị)

ST T	Tên hàng hoá mời thầu	Yêu cầu kỹ thuật (nếu có)	Đơn vị tính	Số lượn g
1	Bộ nẹp vít cột sống qua da			
1.1	Vít cột sống qua da đa trục	Vật liệu: hợp kim Titanium/ Titanium Vít thiết kế rỗng lòng. Đường kính: 5.5mm, 6.5mm. Dài ≥ 30 mm.	Cái	20
1.2	Ốc khóa trong qua da	Vật liệu: hợp kim Titanium/ Titanium. Chiều cao ban đầu của ốc khoá ≥ 10.3 mm - Chiều cao của phần ốc khóa sau khi bẻ vít ≤ 4.7 mm	Cái	20
1.3	Nẹp dọc uốn sẵn bắt qua da	Vật liệu: hợp kim Titanium/ Titanium. Uốn cong sẵn, đường kính ≤ 5.5 mm. Chiều dài có các cỡ trong khoảng từ 30mm đến 90mm.	Cái	5
1.4	Nẹp dọc thẳng qua da cột sống ngực lưng	Vật liệu: hợp kim Titanium/ Titanium. Đường kính ≤ 5.5 mm. Loại thẳng. Chiều dài có các cỡ trong khoảng từ 70mm đến 120mm.	Cái	5
2	Bộ dẫn lưu não thất ổ bụng			
2.1	Que luồn dưới da	- Vật liệu thép, chiều dài ≥ 60 cm với đường kính trong ≥ 3.3 mm đường kính ngoài ≥ 4.8 mm.	Cái	2
2.2	Dẫn lưu não thất-ổ bụng kèm khoang Delta	-Cổng kết nối với catheter, khoang chứa dịch, van áp lực cố định. - Catheter ổ bụng dài ≥ 90 cm, đường kính trong ≥ 1.3 mm, đường kính ngoài ≥ 2.5 mm.	Bộ	2
3	Bộ nẹp vít cố định cột sống lưng- Thất lưng, dùng trong mổ gãy, trượt cột sống lưng, thất lưng			

ST T	Tên hàng hoá mời thầu	Yêu cầu kỹ thuật (nếu có)	Đơn vị tính	Số lượng
3.1	Vít cột sống đa trục	- Đường kính: có các cỡ trong khoảng từ 4.0mm đến 7.5mm, - Chiều dài có các cỡ trong khoảng từ 20mm đến 55mm. - Khoảng cách giữa 2 bước ren ≤ 2.9 mm. - Chiều cao mũ vít ≤ 16.1 mm. - Chiều rộng phần mũ vít trượt trên thanh dọc ≤ 9.2 mm.	Cái	120
3.2	Ốc khóa trong cho vít cột sống ngực lưng	Chiều cao ban đầu của ốc khoá ≥ 13 mm, chiều cao còn lại của ốc khoá sau khi bẻ vít ≤ 4.7 mm. Đường kính của ốc khoá ≥ 8 mm.	Cái	120
3.3	Nẹp dọc thẳng cột sống ngực lưng	Đường kính ≤ 5.5 mm, dài 500mm.	Cái	20
4	Bộ nẹp vít cố định cột sống lưng- Thắt lưng, dùng trong mổ gãy, trượt cột sống lưng, thắt lưng phủ bạc			
4.1	Vít cột sống đa trục phủ bạc có lỗ bơm xi măng	Đường kính có các cỡ trong khoảng từ 5.5mm đến 8.0mm, chiều dài có các cỡ trong khoảng từ 30mm đến 55mm.	Cái	8
4.2	Vít cột sống đa trục phủ bạc	Đường kính có các cỡ trong khoảng từ 4.0mm đến 8.0mm; chiều dài có các cỡ trong khoảng từ 20mm đến 55mm.	Cái	120
4.3	Ốc khóa trong phủ bạc	- Ốc có hình trụ tròn có 3 bước ren. - Đầu ốc bên trong hình ngôi sao 6 cạnh.	Cái	128
4.4	Nẹp dọc đốt sống lưng, thắt lưng lõi sau (Rod) phủ bạc	Đường kính 6.0mm.	Cái	20
4.5	Miếng ghép đĩa đệm thắt lưng dạng cong	Dài ≥ 28 mm, rộng ≥ 10 mm, cao trong khoảng từ 7mm đến 13mm.	Cái	12
5	Bộ miếng ghép đĩa đệm cột sống cổ trước kèm vít			
5.1	Miếng ghép đĩa đệm nghiêng liền nẹp cổ trước	Lỗ dành cho bắt vít ≥ 2 lỗ. Chiều cao có các cỡ trong khoảng từ 5mm đến 7mm. Độ dày: cạnh sau ≤ 2.5 mm, cạnh bên ≤ 2.3 mm, cạnh trước ≤ 3.8 mm. Độ nghiêng ≥ 6 độ.	Cái	2

ST T	Tên hàng hoá mời thầu	Yêu cầu kỹ thuật (nếu có)	Đơn vị tính	Số lượng
5.2	Vít cột sống cổ trước tự khoan hai bước ren	Vật liệu: hợp kim Titanium/ Titanium Có 2 bước ren là ren xương cứng và ren xương xốp. Đường kính $\leq 3.5\text{mm}$. Chiều dài có các cỡ trong khoảng từ 13mm đến 15mm.	Cái	4
6	Bộ nẹp khóa đầu dưới xương đùi			
6.1	Nẹp khóa đầu dưới xương đùi trái, phải	Nẹp có trong khoảng từ 5 lỗ đến 15 lỗ.	Cái	10
6.2	Vít khóa	Vít khóa đường kính 4.5mm/5.0mm, đầu vít tự taro.	Cái	100
7	Bộ nẹp khóa đầu trên xương chày			
7.1	Nẹp khóa đầu trên xương chày mặt ngoài	Nẹp có các lỗ trong khoảng từ 3 lỗ đến 12 lỗ.	Cái	30
7.2	Vít khóa	Đường kính 5.0mm.	Cái	200
8	Khớp háng bán phần không xi măng	1. Chuôi (cuồng)- Chất liệu: hợp kim chứa Titanium/Titanium 2. Chôm- Chất liệu: hợp kim Cobalt-chrome (CoCr)- Có đường kính: trong khoảng từ 22mm đến 36mm. 3. Ô côi lưỡng cực (bipolar):- Đường kính trong khoảng từ 38mm đến 60mm. 4. Xuất xứ G7	Bộ	40
9	Khung cố định ngoài cẳng chân	Bộ khung gồm trong khoảng từ 4 đinh đến 8 đinh.	Bộ	10
10	Khung cố định ngoài gần khớp	Bộ khung gồm trong khoảng từ 4 đinh đến 8 đinh.	Bộ	5
11	Khung cố định ngoài khung chậu	Bộ khung gồm trong khoảng từ 4 đinh đến 8 đinh.	Bộ	5
12	Mũi khoan các cỡ	- Đường kính trong khoảng từ 1.2mm đến 4.5mm. - Chiều dài trong khoảng từ 100mm đến 150mm, chất liệu thép không gỉ.	Cái	100
13	Nẹp bản nhỏ	Thân nẹp có các lỗ trong khoảng từ 4 lỗ đến 12 lỗ.	Cái	150
14	Nẹp bản hẹp	Thân nẹp có các lỗ trong khoảng từ 2 lỗ đến 18 lỗ.	Cái	30
15	Nẹp bản rộng (xương đùi)	Thân nẹp có các lỗ trong khoảng từ 6 lỗ đến 14 lỗ.	Cái	20
16	Vít xương cứng đường kính 3.5mm	Có chiều dài từ 14mm đến 28mm.	Cái	1.500

ST T	Tên hàng hoá mời thầu	Yêu cầu kỹ thuật (nếu có)	Đơn vị tính	Số lượng
17	Vít xương cứng đường kính 4.5mm	Có chiều dài từ 30mm đến 56mm.	Cái	500
18	Nẹp sọ não thẳng, 4 lỗ	Nẹp dày 0.5mm. Chất liệu hợp kim Titanium/ Titanium	Cái	10
19	Nẹp sọ não thẳng, 6 lỗ	Nẹp dày 0.5mm. Chất liệu hợp kim Titanium/ Titanium.	Cái	5
20	Nẹp sọ não thẳng, 8 lỗ	Nẹp dày 0.5mm, chất liệu hợp kim Titanium/ Titanium	Cái	5
21	Nẹp sọ não chữ L trái, phải	Nẹp dày 0.5mm, sử dụng vít chữ thập đường kính 1.5mm.	Cái	5
22	Nẹp chữ T 6 lỗ	Nẹp dày 0.5mm, sử dụng vít chữ thập đường kính 1.5mm. Chất liệu hợp kim Titanium/ Titanium.	Cái	5
23	Vít sọ não dài các cỡ	Vít chữ thập đường kính ≥ 1.5 mm dài trong khoảng từ 4mm đến 15mm.	Cái	100
24	Vít sọ não, tự khoan dài các cỡ	Đường kính vít 1.5 mm, dài trong khoảng 3mm đến 7mm.	Cái	25
25	Miếng vá sọ não	Kích thước 120mmx100mm; dày 0.6mm, dùng vít chữ thập đường kính 1.5mm.	Miếng g	5
26	Nẹp dọc	- Đường kính 3.2 mm.- Vật liệu: hợp kim Titanium/ Titanium. Chiều dài ≥ 240 mm.	Cái	5
27	Vít đa trục cột sống cổ sau	Vật liệu: hợp kim Titanium/ Titanium. Vít tự tào. Đường kính vít trong khoảng từ 3.5mm đến 4.0 mm. Chiều dài vít có các cỡ ≥ 10 mm.	Cái	10
28	Ốc khóa trong cột sống cổ sau	Vật liệu: hợp kim Titanium/ Titanium. Chiều cao ≤ 3.7 mm. Khoảng cách giữa 2 bước ren ≤ 0.8 mm.	Cái	10
29	Nẹp chằm cổ	Vật liệu: hợp kim Titanium/ Titanium. Dài ≥ 200 mm. Đường kính 3.2 mm.	Cái	2
30	Vít chằm cổ	Vật liệu: hợp kim Titanium/ Titanium. Chiều dài có các cỡ trong khoảng từ 6mm đến 12mm. Đường kính 4.0 mm.	Cái	2
31	Miếng ghép đĩa đệm nhân tạo dùng trong phẫu thuật cột sống cổ trước	Số điểm đánh dấu cản quang ≥ 3 điểm.	Cái	3
32	Sản phẩm sinh học thay thế xương	Dạng sợi. Dung tích ≥ 1 cc. Tiết trùng sẵn.	Cái	3

ST T	Tên hàng hoá mời thầu	Yêu cầu kỹ thuật (nếu có)	Đơn vị tính	Số lượng
33	Nẹp cổ trước dài 19mm đến 30mm	Vật liệu: hợp kim Titanium/ Titanium. Chiều dày nẹp $\leq 2.5\text{mm}$. Bán kính cong dọc $\leq 184\text{mm}$, bán kính cong ngang $\leq 25\text{mm}$.	Cái	2
34	Nẹp cổ trước dài 32.5mm đến 47.5mm	Vật liệu: hợp kim Titanium/ Titanium. Dài từ 32.5mm Bán kính cong dọc $\leq 184\text{mm}$, bán kính cong ngang $\leq 25\text{mm}$.	Cái	2
35	Nẹp cổ trước dài 50mm đến 67.5mm	Vật liệu: hợp kim Titanium/ Titanium Chiều dày nẹp $\leq 2.5\text{mm}$. Bán kính cong dọc $\leq 184\text{mm}$, bán kính cong ngang $\leq 25\text{mm}$.	Cái	2
36	Vít cột sống cổ trước	Vật liệu: hợp kim Titanium/ Titanium . Vít tự taro. Chiều dài vít có các cỡ trong khoảng từ 13mm đến 16mm, đường kính trong $\leq 2.4\text{mm}$, đường kính ngoài $\leq 4.0\text{mm}$.	Cái	12
37	Bộ bơm áp lực đẩy xi măng kèm bộ trộn	Bao gồm: 01 tay trộn, 01 thân bộ trộn, 01 pittong áp lực, 01 phễu, 01 dây hút chân không, 01 bộ kết nối với khóa Luer trên thân bộ trộn, 01 kim tiêm, 01 xi lanh. Tiệt trùng.	Bộ	20
38	Xi măng sinh học kèm dung dịch pha	Xi măng dạng bột có trọng lượng $\geq 20\text{g}$ với thành phần Barium sulphate, Methyl methacrylate-Styrene-copolymer, Benzoyl peroxide.	Gói	20
39	Kim chọc dò cuống sống	Bao gồm: kim mũi kim cương và trocar. Kích cỡ ≤ 11 Gauge. Đóng gói tiệt trùng.	Cái	40
40	Miếng ghép đĩa đệm nhân tạo dùng trong phẫu thuật cột sống lưng dạng cong	Số điểm đánh dấu cản quang ≥ 4 điểm. Chiều dài $\leq 25\text{mm}$. Chiều cao có các cỡ trong khoảng từ 7mm đến 14mm. Độ uốn ≥ 6 độ. Đóng gói tiệt trùng.	Cái	10
41	Thanh (Nẹp) nối ngang	Vật liệu: hợp kim Titanium/ Titanium. Chiều dài có các cỡ trong khoảng từ 10mm đến 75mm. Có ≥ 2 ốc khóa trong, đường kính nẹp dọc $\leq 5.5\text{mm}$.	Cái	3

ST T	Tên hàng hoá mời thầu	Yêu cầu kỹ thuật (nếu có)	Đơn vị tính	Số lượng
42	Nẹp nối ngang cố định cột sống	- Vật liệu: hợp kim Titanium/ Titanium - Nẹp xoay được và thay đổi được chiều dài, nẹp kèm 2 vít khóa tự gãy. Chiều dài có các cỡ trong khoảng từ 28mm đến 80mm.	Cái	3
43	Thân đốt sống nhân tạo	Vật liệu: hợp kim Titanium/ Titanium. Đường kính: $\geq 13\text{mm}$. Dài $\geq 70\text{mm}$.	Cái	2
44	Dẫn lưu dịch não tủy từ não thất ra ngoài kèm catheter dẫn lưu não thất	- Có cổng tiêm hoặc cổng lấy mẫu. - Thang đo áp lực dòng chảy - Có 1 buồng hoặc bình nhỏ giọt 50ml - Có van chống trào ngược, vent lọc khí. - Kèm theo 1 Catheter não thất dài $\geq 35\text{cm}$, đường kính ngoài trong khoảng 2.8mm-3.3mm, đường kính trong trong khoảng từ 1.5mm-1.9mm.	Bộ	10
45	Dẫn lưu thất lưng ra ngoài	- Catheter dài $\geq 80\text{ cm}$ - Kim 14G - Kim 20G - Túi chứa dịch 700 ml	Bộ	3
46	Dây cưa sọ não		Cái	70
47	Mũi khoan răng hàm mặt các cỡ	Đường kính từ 1.6mm đến 1.8 mm.	Cái	5
48	Lưới vá sàn hốc mắt (miếng vá khuyết xương)	- Kích thước 100x120mm; - Độ dày $\leq 0.6\text{mm}$; - Chất liệu hợp kim Titanium/ Titanium.	Cái	2
49	Vít sọ não các cỡ	- Đường kính 2.0mm - Chiều dài trong khoảng từ 4mm đến 12mm - Chất liệu hợp kim Titanium/ Titanium	Cái	5
50	Chi phẫu thuật không tiêu	- Chất liệu UHMW - Polyethylene, không tiêu. - Có 1 Chi siêu bền số 2, màu trắng. Độ dài chỉ: 40 inches (101 cm) - Kích thước kim: đường kính vòng kim 0.5", đầu kim dạng thon.	Cái (tép)	30
Tổng: 50 phần, 63 mặt hàng				